

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 05-6-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Lưu Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 05/6/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 01/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 22/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông BVM, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Thị trấn X, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị TTT – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông BVM, chị TTT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, bản tự khai ngày 15/3/2019, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông BVM trình bày:

Ông BVM và chị TTT quen biết và đã có quan hệ vay nợ nhiều lần từ những năm 1990, 1991. Ông BVM tạo vốn cho chị TTT kinh doanh thu mua lúa gạo. Khi đó chị TTT kinh doanh tốt nên trả nợ sòng phẳng. Nhưng sau đó việc kinh doanh của chị TTT thua lỗ nên đã không trả được cho ông BVM đối với hai khoản nợ vay vào ngày 25/01/2014 là 177.000.000đ và ngày 27/01/2014 là 50.000.000đ, tổng hai lần vay là 227.000.000đ, hai bên thỏa thuận miệng không viết trong giấy vay với lãi suất là 1,5%/tháng. Trong giấy vay nợ cũng không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Quá trình vay nợ tính từ khi vay 25/01/2014 đến ngày 25/8/2014 là 07 tháng, ông BVM tính lãi của số tiền vay 177.000.000đ là 13.000.000đ, cộng vào số tiền gốc và yêu cầu chị TTT ghi nhận nợ của khoản vay này thành số tiền 190.000.000đ. Từ

khi vay tới nay chị TTT chưa trả được cho ông BVM được toàn bộ gốc và lãi. Ông BVM đã nhiều lần gia hạn thời hạn trả nợ cho chị TTT, chị TTT hứa sẽ trả nợ nhưng đều sai hẹn. Khoảng gần 1 năm trở lại đây thấy sức khỏe yếu dần, cần có tiền để thuốc thang chữa bệnh nên ông BVM tiếp tục yêu cầu chị TTT trả nợ nhưng chị vẫn cố tình không trả, nên ông BVM đã làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị TTT phải trả hết số tiền đã vay là 240.000.000đ, trong đó có 227.000.000đ tiền gốc và 13.000.000đ tiền lãi, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2019, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, chị TTT trình bày:

Vào năm 2014, chị TTT xác nhận có vay và ký vào giấy vay nợ của ông BVM một lần số tiền 190.000.000đ, trong đó có 177.000.000đ tiền gốc và 13.000.000đ tiền lãi theo lãi suất 1,5%/tháng, tính trong 7 tháng kể từ ngày vay 25/01/2014, và một lần vào ngày 27/01/2014 với số tiền 50.000.000đ, tổng cả hai lần vay là 240.000.000đ.

Năm 2015 chồng chị TTT bị ốm phải đi viện chữa trị, công việc làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình sa sút không còn khả năng thanh toán cho ông BVM. Từ năm 2016 đến nay ông BVM đã đòi nhiều lần nhưng chị TTT chưa trả được nên đã xin khất ông BVM. Nay ông BVM yêu cầu chị TTT phải trả số tiền là 240.000.000đ thì chị TTT chấp nhận, nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn chưa thể trả ngay được, đề nghị ông BVM cho chị thêm thời gian để kiếm tiền trả bớt nợ cho ông và trả làm nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị TTT là bị đơn trong vụ án, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, H, Yên Định, Thanh Hóa. Do đó ông BVM yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Vào năm 2014, chị TTT có vay của ông BVM hai lần với tổng số tiền là 227.000.000đ, lãi xuất thỏa thuận ngoài là 1,5%/tháng. Giữa các bên có viết 02 giấy vay nợ, trong giấy không xác định thời hạn trả nợ, là hợp đồng vay không xác định thời hạn. Quá trình vay đến nay ông BVM liên tục đòi nợ, đã gia hạn thời hạn trả nợ nhiều lần, nhưng chị TTT không trả được. Căn cứ các quy định của pháp luật dân sự thì xác định là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

[4] Về việc áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án:

Giao dịch dân sự được ký kết trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nhưng do giao dịch đang được thực hiện, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định tương ứng về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp, phù hợp với điều khoản chuyển tiếp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với việc xác định lãi suất có quy định khác nhau giữa hai bộ luật, thì áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất xác định chị TTT có vay của ông BVM 02 lần, hiện nay vẫn chưa trả được nợ. Khi vay các bên thỏa thuận ký kết bằng hợp đồng vay tài sản, thể hiện qua 02 Giấy vay tiền đề ngày 25/01/2014 vay 177.000.000đ để kinh doanh mua bán lúa gạo và ngày 27/01/2014 vay 50.000.000đ để làm ăn, thầu xây dựng kênh mương. Đối với khoản vay ngày 25/01/2014, do làm ăn thua lỗ, không trả được lãi với lãi suất 1,5%/tháng nên cộng dồn 07 tháng lãi bằng 13.000.000đ, cộng với tiền gốc thành 190.000.000đ. Đối với khoản vay ngày 27/01/2014 các bên thống nhất không tính lãi. Đây là các nội dung đã được các bên thừa nhận, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà các bên xuất trình có trong hồ sơ vụ án nên không cần phải chứng minh, được sử dụng làm cơ sở để xem xét giải quyết vụ án. Tuy nhiên các bên không thể thống nhất được phương án trả nợ, ông BVM yêu cầu chị TTT phải thanh toán toàn bộ 240.000.000đ cho ông, nhưng chị TTT không đồng ý trả một lần mà yêu cầu ông BVM cho chị trả dần làm nhiều lần.

Quá trình vay nợ ông BVM đòi nợ nhiều lần nhưng chị TTT không trả được, nay ông BVM khởi kiện yêu cầu chị TTT trả nợ là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tuy các bên đã thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng tại thời điểm năm 2014 là vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm năm 2014 là 9%/năm (tương đương với 1.12%/tháng). Tuy nhiên, nếu tính lãi trong 07 tháng đối với số tiền vay 177.000.000đ, tương ứng với lãi suất 1.12%/tháng thì số tiền lãi tính được vượt quá số tiền lãi 13.000.000đ mà ông BVM đã yêu cầu. Do đó yêu cầu của ông BVM đòi chị TTT phải trả 13.000.000đ tiền lãi là phù hợp và được chấp nhận. Ngoài khoản lãi này ông BVM không yêu cầu tính lãi nào khác.

Như vậy hiện tại chị TTT còn nợ của ông BVM số tiền:

$177.000.000\text{đ gốc} + 50.000.000\text{đ gốc} + 13.000.000\text{đ lãi} = 240.000.000\text{đ}.$

Buộc chị TTT phải thanh toán cho ông BVM tổng số tiền là 240.000.000đ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông BVM được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông BVM.

Chị TTT thuộc hộ gia đình cận nghèo, có đơn xin được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy miễn tiền án phí dân sự cho chị TTT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điểm b, d khoản 1 Điều 668, Điều 154, Điều 157, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 469, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông BVM.

Buộc chị TTT (Trú tại: Thôn Đ, H, Yên Định, Thanh Hóa) phải trả cho ông BVM (trú tại: Thị trấn X, Yên Định, Thanh Hóa) số tiền gốc là 227.000.000đ và lãi 13.000.000đ, tổng cộng là 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

2. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị TTT.

Trả lại cho ông BVM số tiền 6.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003204 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng